

C – ĐỀ MINH HỌA KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TOÁN - LỚP 7

PHÒNG GD&ĐT QUẬN BÌNH THẠNH

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

TRƯỜNG THCS BÌNH QUỚI TÂY

NĂM HỌC: 2022 – 2023

MÔN: TOÁN – LỚP: 7

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian làm bài: 90 phút

(Đề có 04 trang)

(không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu 1. Số nào dưới đây đang ở dạng phân số của số hữu tỉ?

A. $\frac{2,1}{17}$

B. $\frac{21}{1,7}$

C. $\frac{21}{17}$

D. $\frac{21}{0}$

Câu 2. Tập hợp các số hữu tỉ được kí hiệu là:

A. $\mathbb{Z}$;

B. $\mathbb{Q}$;

C. $\mathbb{N}$;

D. $\mathbb{R}$.

Câu 3. Trong các số sau, số nào là số hữu tỉ dương?

A. $\frac{-3}{2}$.

B. $\frac{3}{-2}$.

C. $\frac{1}{2}$

D. $-\frac{7}{3}$.

Câu 4. Trong các phân số sau, phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $-0,5$?

A. $\frac{1}{2}$.

B. $-\frac{1}{2}$.

C. $\frac{3}{5}$

D. $\frac{-3}{5}$.

Câu 5. Hãy chọn khẳng định **sai**. Hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có:

A. 8 đỉnh;

B. 4 mặt bên;

C. 6 mặt;

D. 6 cạnh.

Câu 6. Có bao nhiêu góc vuông ở đỉnh A của hình hộp chữ nhật $ABCD.MNPQ$?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

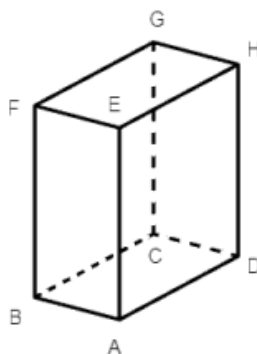
Câu 7. Mặt nào sau đây không phải là mặt bên của hình hộp chữ nhật $ABCD.EFGH$?

A. $ABCD$;

B. $BFGC$;

C. $GCDH$;

D. $BFEA$;



Câu 8.

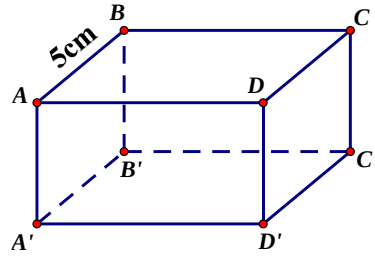
Hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có $AB = 5\text{ cm}$. Khẳng định nào sau đây **đúng**?

A. $A'D' = 5 \text{ cm}$.

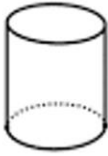
B. $CC' = 5 \text{ cm}$.

C. $AC' = 5 \text{ cm}$.

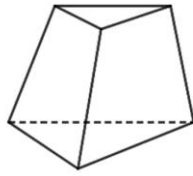
D. $D'C' = 5 \text{ cm}$.



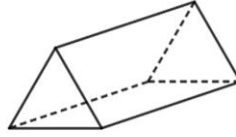
Câu 9. Trong các hình sau, hình nào là hình lăng trụ đứng tam giác?



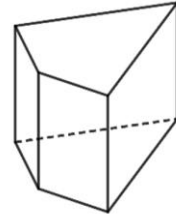
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 10.

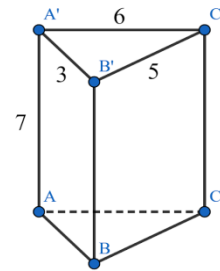
Cho hình lăng trụ đứng tam giác $ABC.A'B'C'$ có cạnh $A'B' = 3 \text{ cm}$, $B'C' = 5 \text{ cm}$, $A'C' = 6 \text{ cm}$, $AA' = 7 \text{ cm}$. Độ dài cạnh AB sẽ bằng:

A. 3 cm .

B. 5 cm .

C. 6 cm .

D. 7 cm .



Câu 11. Quan sát hình lăng trụ đứng tứ giác sau:

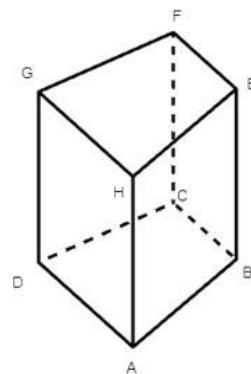
Khẳng định nào sau đây là **đúng**?

A. $EB = HA = GD = FC$;

B. $EB = HE = FG = CD$;

C. $EB = CB = DA = GH$;

D. $EB = AC = FH$.



Câu 12. Các mặt bên của hình lăng trụ đứng là:

A. Hình thoi;

B. Hình tam giác;

C. Hình bình hành;

D. Hình chữ nhật.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài 1:(0,75 điểm). (NB) Tìm số đối của mỗi số sau: 3; 0,25; $-\frac{1}{5}$

Bài 2:(1,5 điểm). (VD) Thực hiện phép tính:

a) $0,75 - \frac{5}{6} + 1\frac{1}{2}$;

b) $\frac{3}{7} \cdot \frac{-1}{9} + \frac{3}{7} \cdot \frac{-2}{3}$

c) $\frac{3^4 \cdot 2^7}{4^5 \cdot 9^2}$.

Bài 3:(1,5 điểm). (TH) Tìm số hữu tỉ x , biết:

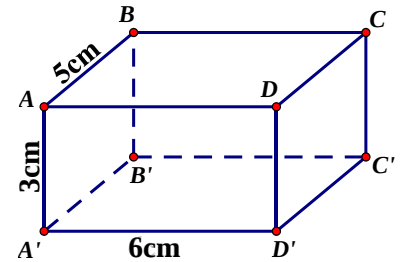
a) $x - \frac{1}{3} = 2\frac{1}{6}$;

b) $\frac{3}{4} + \frac{1}{4}x = 0,25$.

Bài 4:(1,0 điểm). (TH)

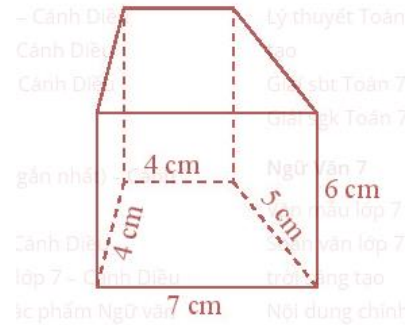
Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ như hình vẽ, có $AB = 5$ cm, $A'D' = 6$ cm, $AA' = 3$ cm.

Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật này.



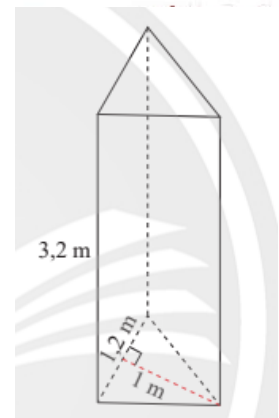
Bài 5:(0,75 điểm). (TH)

Tính diện tích xung quanh của lăng trụ đứng có đáy là hình thang được cho trong hình bên?



Bài 6:(0,5 điểm). (VD)

Gàu xúc của một xe xúc có dạng gần như một hình lăng trụ đứng tam giác với kích thước đã cho trên hình. Để xúc hết 40m^3 cát, xe phải xúc ít nhất bao nhiêu gàu?



Bài 7:(1,0 điểm). (VDC) Một cửa hàng sách có chương trình khuyến mãi sau: Khách hàng có thẻ thành viên sẽ được giảm 10% tổng số tiền của hóa đơn. Bạn Lan có thẻ thành viên và bạn mua 3 quyển sách, mỗi quyển đều có giá 120 000 đồng. Bạn đưa cho cô thu ngân 350 000 đồng. Hỏi bạn Lan được trả lại bao nhiêu tiền?

_____HẾT_____

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

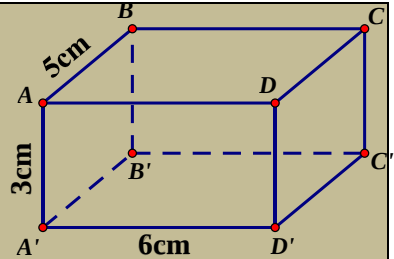
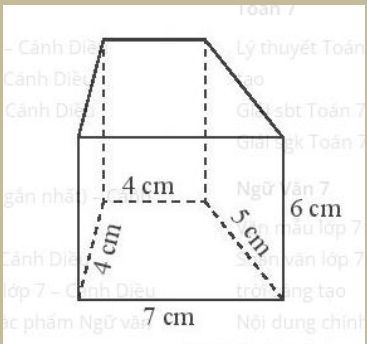
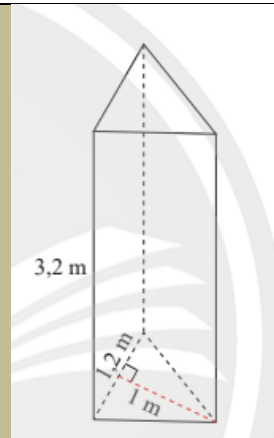
PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	B	C	B	D	C	A	D	C	A	A	D

PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài	Đáp án	Điểm
1	Bài 1 (0,75 điểm): Tìm số đối của mỗi số sau: 3; 0,25; $-\frac{1}{5}$	
	Số đối của 3 là -3	0.25
	Số đối của 0,25 là -0,25	0.25
	Số đối của $-\frac{1}{5}$ là $\frac{1}{5}$	0.25
2	Bài 2a (0,5 điểm): $0,75 - \frac{5}{6} + 1\frac{1}{2}$;	
	$= \frac{3}{4} - \frac{5}{6} + \frac{3}{2}$	0.25
	$= \frac{9}{12} - \frac{10}{12} + \frac{18}{12}$	0.25
	$= \frac{17}{12}$.	
	c) Bài 2b (0,5 điểm): $\frac{3}{7} \cdot \frac{-1}{9} + \frac{3}{7} \cdot \frac{-2}{3}$	
	$= \frac{3}{7} \cdot \left(\frac{-1}{9} + \frac{-2}{3} \right)$	0.25
	$= \frac{3}{7} \cdot \frac{-7}{9}$	0.25
	$= \frac{-1}{3}$.	

	Bài 2c (0,5 điểm). $\frac{3^4 \cdot 2^7}{4^5 \cdot 9^2}$.	
	$= \frac{3^4 \cdot 2^7}{2^{2 \cdot 5} \cdot 3^{2 \cdot 2}}$	0.25
	$= \frac{3^4 \cdot 2^7}{2^{10} \cdot 3^4}$	0.25
	$= \frac{1}{2^3} = \frac{1}{8}$.	
3	Bài 3a (0,75 điểm). Tìm số hữu tỉ x , biết: $x - \frac{1}{3} = 2\frac{1}{6}$;	
	$x - \frac{1}{3} = \frac{13}{6}$	0.25
	$x = \frac{13}{6} + \frac{1}{3}$	
	$x = \frac{13}{6} + \frac{2}{6} = \frac{15}{6}$	0.25
	$x = \frac{5}{2}$.	0.25
	Bài 3b (0,75 điểm). $\frac{3}{4} + \frac{1}{4}x = 0,25$.	
	$\frac{1}{4}x = \frac{1}{4} - \frac{3}{4}$	0.25
	$\frac{1}{4}x = \frac{-1}{2}$	0.25
	$x = \frac{-1}{2} \cdot 4$	0.25
	$x = -2$.	

4	Bài 4 (1,0 điểm). Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.EFGH$ như hình vẽ, có $AB = 5 \text{ cm}$, $EH = 6 \text{ cm}$, $CG = 8 \text{ cm}$. Tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật này.	
	$S_{xq} = 2. 5 + 6 .3 = 66 \text{ cm}^2$.	0.5
	$V = 5.6.3 = 90 \text{ cm}^3$	0.5
5	Bài 5 (0,75 điểm). Tính diện tích xung quanh của lăng trụ đứng có đáy là hình thang được cho trong hình bên?	
	$C_{day} = 4 + 4 + 5 + 7 = 20 \text{ cm}$	0.5
	$S_{xq} = 20.6 = 120 \text{ cm}^2$	0.25
6	Bài 6 (0,5 điểm). Gàu xúc của một xe xúc có dạng gần như một hình lăng trụ đứng tam giác với kích thước đã cho trên hình. Để xúc hết 40m^3 cát, xe phải xúc ít nhất bao nhiêu gàu?	
	Thể tích của gàu xúc là: $V = \frac{1}{2} .1.2.1.3,2 = 1,92 \text{ m}^3$.	0.25
	Ta có: $\frac{40}{1,92} = 20\frac{5}{6}$ Về xúc hết 40m^3 cát phải xúc ít nhất 21 gàu	0.25

7	Bài 7 (1,0 điểm). Một cửa hàng sách có chương trình khuyến mãi sau: Khách hàng có thẻ thành viên sẽ được giảm 10% tổng số tiền của hóa đơn. Bạn Lan có thẻ thành viên và bạn mua 3 quyển sách, mỗi quyển đều có giá 120 000 đồng. Bạn đưa cho cô thu ngân 350 000 đồng. Hỏi bạn Lan được trả lại bao nhiêu tiền?	
	Tổng giá tiền số sách mà bạn Lan phải trả khi chưa được giảm giá là: $120\,000 \cdot 3 = 360\,000$ (đồng)	0.25
	Sau khi được giảm 10% tổng số tiền của hóa đơn thì số tiền mà bạn Lan được giảm là: $360\,000 \cdot 10\% = 36\,000$ (đồng)	0.25
	Số tiền mà bạn Lan phải trả cho cửa hàng là: $360\,000 - 36\,000 = 324\,000$ (đồng)	0.25
	Số tiền bạn Lan được trả lại là: $350\,000 - 324\,000 = 26\,000$ (đồng) Vậy Lan được trả lại 26 000 đồng.	0.25

Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

____HẾT____

Xem thêm: ĐỀ THI GIỮA HK1 TOÁN 7

<https://thcs.toanmath.com/de-thi-giua-hk1-toan-7>